THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58/2012/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (sau đây gọi chung là hộ chiếu) ở trong và ngoài nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Người được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định tại Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định 136) và Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136 (sau đây gọi là Nghị định 65).

2. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đi công tác nước ngoài theo quy định tại Điều 32 Nghị định 136, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định 65 (sau đây gọi là cơ quan chủ quản).

3. Cơ quan trực tiếp thực hiện quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân (sau đây gọi là cơ quan quản lý hộ chiếu).

4. Cơ quan cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ thuộc Bộ Ngoại giao.

5. Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự hoặc cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi là Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng, quản lý hộ chiếu

1. Hộ chiếu là tài sản của Nhà nước Việt Nam. Việc sử dụng, quản lý hộ chiếu phải được thực hiện theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc sử dụng hộ chiếu không được gây thiệt hại cho uy tín và lợi ích của Nhà nước Việt Nam.

2. Người có hành vi sử dụng, quản lý hộ chiếu sai quy định thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4. Trách nhiệm của người được cấp hộ chiếu

1. Có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản hộ chiếu theo quy định tại Điều 13 Nghị định 136.

2. Chỉ được sử dụng một loại hộ chiếu còn giá trị sử dụng cho mỗi chuyến đi công tác nước ngoài phù hợp với Quyết định cử đi công tác và tính chất công việc thực hiện ở nước ngoài, trừ trường hợp đặc biệt theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

3. Phải khai báo về việc mất hộ chiếu theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 136.

4. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhập cảnh Việt Nam sau khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài, phải nộp lại hộ chiếu cho cơ quan quản lý hộ chiếu, trừ trường hợp có lý do chính đáng do Thủ trưởng cơ quan quản lý hộ chiếu quyết định.

5. Khi thay đổi cơ quan làm việc, phải báo cáo cơ quan quản lý hộ chiếu nơi chuyển đi và chuyển đến để các cơ quan này thực hiện việc quản lý hộ chiếu theo quy định tại Quyết định này.

6. Không được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ để đi nước ngoài với mục đích cá nhân.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan quản lý hộ chiếu

1. Quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình, bao gồm các công việc sau:

a) Lập sổ theo dõi việc giao, nhận hộ chiếu và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hộ chiếu khi được lưu giữ tại cơ quan quản lý hộ chiếu, không để thất lạc, ẩm ướt, hư hại hoặc không sử dụng được.

b) Bàn giao hộ chiếu cho cán bộ, công chức khi có quyết định cử đi công tác nước ngoài. Việc bàn giao hộ chiếu phải có ký nhận. Nếu hộ chiếu còn thời hạn sử dụng dưới 6 tháng thì thông báo cho đương sự biết để chủ động đề nghị gia hạn hoặc cấp hộ chiếu mới.

c) Chuyển hộ chiếu cho cơ quan quản lý hộ chiếu mới khi người được cấp hộ chiếu được điều chuyển công tác.

d) Báo cáo bằng văn bản cho cơ quan chủ quản về việc người được cấp hộ chiếu cố tình không giao hộ chiếu cho cơ quan quản lý hộ chiếu theo quy định sau khi nhập cảnh về nước và có biện pháp kịp thời thu hồi hộ chiếu.

đ) Thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan cấp hộ chiếu thuộc Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự hoặc Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh) và Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an về việc hộ chiếu do cơ quan mình quản lý bị mất, bị hỏng.

e) Chuyển cho cơ quan cấp hộ chiếu thuộc Bộ Ngoại giao để hủy giá trị hộ chiếu của những người không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu này, bao gồm cả những người đã nghỉ hưu, thôi việc, hết nhiệm kỳ công tác, ra khỏi biên chế, bị chết, bị mất tích.

g) Báo cáo cơ quan chủ quản để xử lý vi phạm đối với việc sử dụng và quản lý hộ chiếu không đúng theo Quyết định này.

2. Cơ quan quản lý hộ chiếu của những người thuộc diện quy định từ Khoản 1 đến Khoản 8 Điều 6 Nghị định 136 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 65 phải thu giữ và quản lý hộ chiếu của vợ hoặc chồng cùng đi theo hành trình công tác của những người này (nếu có) theo quy định tại Quyết định này.

3. Cơ quan được ủy quyền quản lý hộ chiếu vi phạm các quy định của Quyết định này có thể bị hạn chế hoặc rút lại ủy quyền quản lý hộ chiếu.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

1. Ban hành quy định quản lý hộ chiếu tại cơ quan mình phù hợp với Quyết định này.

2. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho các cơ quan trực thuộc trực tiếp thực hiện việc quản lý hộ chiếu theo Quyết định này; thông báo cho Bộ Ngoại giao tên cơ quan được ủy quyền quản lý hộ chiếu, nội dung và thời hạn ủy quyền.

3. Trực tiếp hoặc phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng khác xử lý vi phạm trong sử dụng và quản lý hộ chiếu.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện việc quản lý, sử dụng hộ chiếu nêu tại Quyết định này.

b) Quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình, những người được cử đi công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và người đi thăm, đi theo của những người này quy định tại Khoản 11 Điều 6 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định 136.

c) Phối hợp với cơ quan chủ quản xử lý các trường hợp cấp không đúng đối tượng và sử dụng trái mục đích.

d) Từ chối cấp, gia hạn hộ chiếu và cấp công hàm đề nghị nước ngoài cấp thị thực đối với trường hợp vi phạm quy định tại Điều 4 Quyết định này.

đ) Thông báo cho Bộ Công an và Bộ Quốc phòng về các hộ chiếu hết giá trị sử dụng.

e) Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vấn đề phát sinh trong sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, cũng như về việc xem xét quyết định hình thức xử phạt đối với vi phạm của cơ quan quản lý hộ chiếu, cơ quan được ủy quyền cử cán bộ, công chức ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định 65.

2. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thông báo cho Bộ Ngoại giao và cơ quan chủ quản nếu phát hiện những trường hợp sử dụng hộ chiếu không đúng mục đích theo quy định.

3. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thông báo cho Bộ Ngoại giao và cơ quan chủ quản nếu phát hiện những sai phạm của người mang hộ chiếu ở nước ngoài; từ chối cấp, gia hạn hộ chiếu, cấp công hàm đề nghị nước ngoài cấp thị thực đối với trường hợp vi phạm quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2013.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng